

Số: 219/PGD&ĐT
V/v báo cáo, đánh giá kết quả
thực hiện phong trào “Hành động vì nhà
trường xanh - sạch - đẹp - văn minh”
năm 2019

Long Biên, ngày 03 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: Đ/c Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS trên địa bàn Quận.

Thực hiện chủ đề năm 2019 “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị” của Thành ủy; Chương trình số 06-CTr/TU, ngày 27/6/2016 của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển đồng bộ, hiện đại hóa từng bước kết cấu hạ tầng đô thị, tăng cường quản lý trật tự xây dựng, đất đai, môi trường, xây dựng đô thị văn minh hiện đại giai đoạn 2016-2020”; Chương trình số 03-CTr/QU, ngày 15/10/2015 của Quận ủy về “Tập trung đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng đô thị tạo bước đột phá về cảnh quan, môi trường gắn với xây dựng nếp sống văn minh đô thị trong các tầng lớp nhân dân”; Thực hiện Kế hoạch số 174-KH/QU ngày 22/01/2019 của Quận ủy Long Biên triển khai thực hiện chủ đề “Hành động vì một Long Biên xanh - sạch - đẹp - văn minh” năm 2019;

Thực hiện chỉ đạo của UBND quận Long Biên, đề báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường “xanh – sạch – đẹp – văn minh” năm 2019 trong toàn ngành, Phòng GD&ĐT đề nghị các nhà trường nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

A. Báo cáo kết quả thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường “xanh – sạch – đẹp – văn minh” năm 2019:

I. Đặc điểm tình hình nhà trường:

1. Đội ngũ CBGVNV-HS:
2. Cơ sở vật chất nhà trường:
3. Thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường “xanh – sạch – đẹp – văn minh” năm 2019:

II. Kết quả thực hiện:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền:

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện phong trào; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp.
- Xây dựng lịch tự kiểm tra và tổ chức kiểm tra tại đơn vị.
- Công tác tuyên truyền:
 - + Số lượng tin, bài đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường (chia ra theo từng tháng). Trường mở chuyên mục riêng (tên chuyên mục)

+ Số buổi trường đã thực hiện tuyên truyền, số lượt người dự, nội dung tuyên truyền, hình thức tuyên truyền.

+ Số buổi tham gia tập huấn, tuyên truyền do cấp trên tổ chức, số lượt người dự, nội dung tuyên truyền, hình thức tuyên truyền.

+ Tham gia các cuộc thi có nội dung liên quan đến phong trào (tên cuộc thi, số lượng, thành tích...)

+ Kết quả công tác tuyên truyền

II. Thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh”:

1. Đảm bảo trường học “xanh”:

- Trồng mới cây xanh:

+ Số lượng cây trồng mới trong từng tháng, tổng số cây hiện nay

+ Số mét thảm cỏ, đường viên trồng mới trong từng tháng, tổng số mét thảm cỏ, đường viên hiện nay

+ Các loại cây trồng cụ thể

+ Địa điểm trồng:

+ Kinh phí:

- Đánh giá việc chăm sóc cây xanh.

2. Đảm bảo trường học “sạch”:

- Nguồn nước sạch trong nhà trường.

- GV- HS lao động vệ sinh trường, lớp

- Xử lý rác thải, cống rãnh, nước thải

- Việc xử lý tiếng ồn hiệu quả

- Số lượng nhà vệ sinh cho học sinh, việc duy trì sạch sẽ và nhân rộng mô hình “nhà vệ sinh thân thiện”.

3. Đảm bảo trường học “đẹp”:

- Sắp xếp các phòng học, phòng làm việc và phương tiện.

- Chỉnh trang, làm mới mặt tiền nhà trường.

- Trồng mới, thay thế và chăm sóc cây hoa:

+ Số lượng cây (bồn, chậu) trồng mới và thay thế trong từng tháng, tổng số cây (bồn, chậu) hiện nay

+ Các loại cây hoa (nêu cụ thể)

+ Địa điểm trồng:

+ Kinh phí:

- Trang trí lớp học thân thiện, sáng tạo

- Giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất

4. Đảm bảo trường học “văn minh”:

- Bầu không khí không bị ô nhiễm trong khuôn viên nhà trường.
- Lớp học và các phòng bộ môn, phòng chức năng có đủ ánh sáng; đủ bàn ghế theo quy định.
- Tất cả các vị trí trong nhà trường và ngoài cổng trường không gây mất an toàn cho học sinh.
- Trang trí bằng rôn, khẩu hiệu đúng thời điểm với các nội dung mang tính giáo dục cao, phù hợp với văn hóa giáo dục của địa phương ở các vị trí trung tâm của trường.
- Thực hiện các nội dung giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh, kỹ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường... phù hợp mục tiêu giáo dục.
- Chăm sóc học sinh bán trú theo nhu cầu đảm bảo an toàn, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.
- Giáo viên hiền và chia sẻ với hoàn cảnh của học sinh, công bằng, khách quan, quan tâm, gần gũi, giúp đỡ các em. Học sinh với học sinh đoàn kết, không phân biệt giới tính, dân tộc, hoàn cảnh. Cán bộ - giáo viên – nhân viên ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực.
- Cán bộ - giáo viên – nhân viên, học sinh tự giác chấp hành luật giao thông, có thái độ hành vi ứng xử văn minh thân thiện khi tham gia giao thông.
- Trang phục của cán bộ - giáo viên – nhân viên, học sinh gọn gàng, lịch sự, màu sắc hài hòa. Đồng phục của cán bộ - giáo viên – nhân viên, học sinh có thể thực hiện theo một số ngày trong tuần, theo mùa; được CMHS và nhân dân đồng tình ủng hộ.
- Thực hiện các biện pháp phòng chống tác hại thuốc lá; không hút thuốc lá tại cơ quan, phòng làm việc.
- Không có hành vi quấy rối người khác dưới mọi hình thức (lời nói, hành động, cử chỉ, tin nhắn, môi trường mạng...). Không tham gia, xúc giục, kích động hoặc bao che các hành vi vi phạm pháp luật của người khác.
- Giao tiếp, làm việc với người dân bằng thái độ niềm nở, tận tình, trách nhiệm; không gây căng thẳng, bức xúc, dọa nạt người dân.
- Nghiêm túc nhận lỗi, nhận khuyết điểm, thành khẩn tự phê bình, rút kinh nghiệm khi để xảy ra sai sót.

5. Các mô hình sáng tạo trong việc thực hiện hiệu quả phong trào “Hành động vì nhà trường xanh – sạch – đẹp – văn minh”

III. Kiến nghị, đề xuất:

B. Tự đánh giá kết quả thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh”:

- Các trường hợp Ban chỉ đạo, tự chấm điểm theo tiêu chí đánh giá thi đua ban hành kèm theo công văn số 21/PGDDT ngày 18/02/2019 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên v/v triển khai thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh”.

- Kết quả tự chấm điểm của nhà trường cần được thông qua toàn thể CBGVNV nhà trường.

- Báo cáo và kết quả tự chấm điểm của nhà trường gửi về phòng GD&ĐT bằng văn bản và email vào thứ năm, ngày 05/12/2019 (các tổ MN, TH, THCS nhận)

Trên đây là các nội dung triển khai thực hiện báo cáo, đánh giá việc thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh” năm 2019, yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Phòng GD&ĐT sẽ kiểm tra công tác triển khai và đánh giá kết quả thực hiện tại 100% các đơn vị theo tiêu chí trong tuần 1 và tuần 2 tháng 12 năm 2019 để tổng hợp kết quả toàn Ngành, báo cáo UBND Quận.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về phòng GD&ĐT qua các tổ chuyên môn để được hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Đ/c Trưởng phòng: để b/c;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VP.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hằng

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THI ĐUA

**Thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh – sạch – đẹp – văn minh”
trong các trường học trên địa bàn quận Long Biên năm 2019**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Trường đánh giá	UBND Quận đánh giá
I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền:		10 điểm		
1.	Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh – sạch – đẹp – văn minh” (1 điểm), phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm (1 điểm). Xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp (1 điểm)	3		
2.	Có lịch kiểm tra và tổ chức kiểm tra tại đơn vị, lưu biên bản (2 điểm); có biện pháp, tiến độ khắc phục những tồn tại, hạn chế (1 điểm). <i>(Không tổ chức kiểm tra đủ theo lịch hoặc không rõ biện pháp, tiến độ khắc phục tồn tại trừ 1 điểm/lần)</i>	3		
3.	- Viết tin, bài đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của các nhà trường (1 điểm); thực hiện tuyên truyền phát thanh trong các giờ ra chơi hoặc cuối giờ học; tuyên truyền thông qua tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học, Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm học và tuyên truyền thông qua các tiết dạy chuyên đề; các tiết Chào cờ và Hoạt động tập thể, treo băng rôn - khẩu hiệu...(1 điểm) - Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các buổi tập huấn phòng chống tai nạn thương tích trẻ em, phòng chống dịch bệnh ... và triển khai hiệu quả tại nhà trường (1 điểm) - Tích cực tham gia các cuộc thi có nội dung liên quan đến phong trào (ví dụ: “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng”; Chương trình bình chọn mô hình tiêu biểu về bảo vệ thiên nhiên, môi trường trong học đường; Tuyên truyền vì một Long Biên xanh – sạch – đẹp – văn minh, Nét đẹp văn hóa công sở...) (1 điểm)	4		
II. Đảm bảo trường học “xanh”:		10 điểm		
4.	Trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương và hiện trạng kiến trúc tổng thể của nhà trường, trồng thêm hoặc thay thế và chăm sóc cây xanh có bóng mát, bố trí phù hợp với vị trí trong sân trường, vườn trường. <i>(Mỗi cây xanh có bóng mát không được chăm sóc hoặc thay thế kịp thời trừ 2 điểm)</i>	2		
5.	Trồng thêm các loại cây cảnh (2 điểm), thảm cỏ, đường viền (1 điểm), cây hoa, chậu hoa (2 điểm) theo mùa	5		

	trong sân trường, vườn trường, hành lang... (Tùy theo điều kiện thực tế từng trường, nếu không phù hợp trồng thêm thảm cỏ, đường viên có thể thay thế bằng cây cảnh, cây hoa, chậu hoa đảm bảo mỹ quan chung không trừ điểm nội dung này)			
6.	Việc trồng cây trang trí, cây hoa, cây cảnh đảm bảo an toàn (1 điểm), đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan chung của trường (1 điểm). Duy trì chăm sóc, cắt tỉa cây xanh, cây tiểu cảnh, tại các bồn hoa, vườn hoa trong khuôn viên nhà trường (1 điểm).	3		
III. Đảm bảo trường học “sạch”:		30 điểm		
7.	Có nguồn nước sạch: Đủ nước uống đạt tiêu chuẩn, hợp vệ sinh cho CBGVNV-HS hàng ngày (2 điểm); Đủ nước sạch cho CBGVNV-HS rửa mặt, rửa tay trước khi vào lớp, trước - sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh (2 điểm) (1 lần trong năm xảy ra tình trạng nước uống không đạt tiêu chuẩn, không hợp vệ sinh trừ 2 điểm; không đủ nước sạch cho CBGVNV-HS sử dụng theo quy định trừ 1 điểm/khu vực/lần)	4		
8.	GV- HS lao động vệ sinh trường, lớp: Học sinh có ý thức bảo vệ môi trường, chăm sóc cây xanh, vệ sinh các đồ dùng cá nhân (1 điểm); Lớp học và các phòng học bộ môn sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp (2 điểm); với CBQL, GV, NV: sắp xếp bàn ghế, đồ dùng, thiết bị của các phòng làm việc, phòng chức năng gọn gàng, khoa học (2 điểm). Tổng vệ sinh hàng tuần tại khuôn viên nhà trường - chiều thứ 6 hàng tuần (1 điểm) (1 lớp học chưa sạch sẽ, gọn gàng và ngăn nắp trừ 1 điểm; 1 phòng làm việc chưa được sắp xếp gọn gàng, khoa học trừ 1 điểm).	6		
9.	Xử lý rác thải, cống rãnh, nước thải: Thùng rác có nắp đậy, để ở sân trường với vị trí thuận lợi cho HS sử dụng (2 điểm); thực hiện đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định, đảm bảo 100% rác thải sinh hoạt được thu gom, vận chuyển trong ngày (2 điểm). Cống rãnh có nắp đậy an toàn; không có hồ nước đọng gây ô nhiễm môi trường và côn trùng sinh sản (1 điểm); Thường xuyên xử lý cống rãnh ngăn tránh mùi hôi (1 điểm). (Thùng rác không có nắp đậy, không được vệ sinh sạch sẽ hoặc còn để ở trong lớp, hành lang trừ 2 điểm; 100% rác thải sinh hoạt không được thu gom, vận chuyển trong ngày trừ 2 điểm).	6		
10.	Xử lý tiếng ồn: Sắp xếp bố trí hợp lý về thời gian, vị trí sân chơi, bãi tập, phòng học, phòng làm việc, giờ học, giờ ra chơi, thời gian chuyển tiết, tan học... để đảm bảo cho hoạt động dạy học và sinh hoạt của nhà trường diễn ra một cách thuận lợi, hiệu quả.	2		
11.	Xây dựng nhà vệ sinh thân thiện: Nhà vệ sinh thoáng	12		

	mát, đủ ánh sáng (1 điểm), đủ nước (1 điểm), giấy vệ sinh (1 điểm), xà phòng rửa tay (1 điểm) và lối đi sạch sẽ, sàn không ướt (1 điểm). Hồ tiêu, hồ tiêu đáp ứng đủ cho số lượng HS sử dụng, không có mùi hôi (2 điểm). Chọn trồng một số cây cảnh xung quanh để tạo cảm giác nhẹ nhàng (1 điểm). Chọn hình ảnh (2 điểm), âm thanh tuyên truyền (2 điểm) để giáo dục ý thức sử dụng, bảo quản khu vệ sinh cho HS.			
IV. Đảm bảo trường học “đẹp”:		20 điểm		
12.	Các phương tiện của CBGVNV-HS và khách đến trường được sắp xếp gọn gàng, đúng theo quy định.	2		
13.	Chỉnh trang, làm mới mặt tiền nhà trường (2 điểm). Trồng hoa, rải sỏi làm đẹp các góc cây trong khuôn viên nhà trường (2 điểm).	4		
14.	Trang trí lớp học thân thiện, sáng tạo, phát triển hứng thú cho HS yêu trường, yêu lớp, có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp và học tập tích cực (4 điểm). <i>(Mỗi lớp học không được trang trí hoặc trang trí không phù hợp lứa tuổi trừ 1 điểm)</i>	4		
15.	Giáo dục HS có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất: không leo trèo, viết vẽ bằn lên bàn ghế (2 điểm), tường (2 điểm), lan can (1 điểm); khuôn viên nhà trường được bố trí khoa học, nghệ thuật (2 điểm); bảo quản, sử dụng đồ dùng trong lớp (2 điểm) và của nhà trường (1 điểm) hiệu quả. <i>(HS viết, vẽ bằn lên bàn ghế, tường trừ 1 điểm / lớp - khu vực. Đồ dùng trong lớp không được sắp xếp gọn gàng trừ 1 điểm/lớp)</i>	10		
V. Đảm bảo trường học “văn minh”:		30 điểm		
16.	Đảm bảo bầu không khí trong lành không bị ô nhiễm trong khuôn viên nhà trường (1 điểm). Lớp học và các phòng bộ môn, phòng chức năng có đủ ánh sáng (2 điểm); đủ bàn ghế theo quy định (1 điểm) <i>(Phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng có bóng điện hỏng chưa thay thế kịp thời trừ 1 điểm/phòng)</i>	4		
17.	Tất cả các vị trí trong nhà trường và ngoài cổng trường không gây mất an toàn cho học sinh. <i>(Một vị trí không an toàn trừ 2 điểm)</i>	2		
18.	Trang trí băng rôn, khẩu hiệu đúng thời điểm với các nội dung mang tính giáo dục cao, phù hợp với văn hóa giáo dục của địa phương ở các vị trí trung tâm của trường.	1		
19.	Thực hiện các nội dung giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh, kỹ năng sống (1 điểm), giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích (1 điểm), phòng chống bạo lực học đường (1 điểm)... phù hợp mục tiêu giáo dục.	3		

20.	Chăm sóc HS bán trú theo nhu cầu và phục vụ tại căng tin của nhà trường (nếu có) đảm bảo an toàn (4 điểm), không để xảy ra ngộ độc thực phẩm (4 điểm).	8		
21.	<i>Thực hiện “Quy tắc ứng xử nơi công cộng” trên địa bàn thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội), trọng tâm là các nội dung sau:</i> - GV hiểu và chia sẻ với hoàn cảnh của HS, công bằng, khách quan, quan tâm, gần gũi, giúp đỡ các em (2 điểm). - HS với HS đoàn kết, không phân biệt giới tính, dân tộc, hoàn cảnh (2 điểm). - CBGVNV ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực (1 điểm). - CBGVNV-HS tự giác chấp hành luật giao thông, có thái độ hành vi ứng xử văn minh thân thiện khi tham gia giao thông (1 điểm).	6		
22.	<i>Thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động” trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND thành phố Hà Nội), trọng tâm là các nội dung sau:</i> - Trang phục của CBGVNV-HS gọn gàng, lịch sự, màu sắc hài hòa. Đồng phục CBQL, GV, NV và HS có thể thực hiện theo một số ngày trong tuần, theo mùa; được CMHS và nhân dân đồng tình ủng hộ (1 điểm). - Thực hiện các biện pháp phòng chống tác hại thuốc lá; không hút thuốc lá tại cơ quan, phòng làm việc (1 điểm) - Không có hành vi quấy rối người khác dưới mọi hình thức như lời nói, hành động, cử chỉ, tin nhắn, môi trường mạng... (1 điểm). Không tham gia, xúc giục, kích động hoặc bao che các hành vi vi phạm pháp luật của người khác (1 điểm). - Giao tiếp, làm việc với người dân bằng thái độ niềm nở, tận tình, trách nhiệm; không gây căng thẳng, bức xúc, dọa nạt người dân (1 điểm). - Nghiêm túc nhận lỗi, nhận khuyết điểm, thành khẩn tự phê bình, rút kinh nghiệm khi để xảy ra sai sót (1 điểm).	6		
VII. Điểm thưởng:		5 điểm		
23.	Các mô hình sáng tạo trong việc thực hiện hiệu quả phong trào “Hành động vì nhà trường xanh – sạch – đẹp – văn minh”			

(Ghi chú: Các nội dung không gợi ý thêm cứ 1 lần vi phạm trừ hết điểm của nội dung đó)

HIỆU TRƯỞNG

*** Tổng hợp:**

Các trường được xét công nhận danh hiệu “nhà trường xanh – sạch – đẹp – văn minh” theo 3 mức:

- Mức 1: Đạt 98 điểm trở lên
- Mức 2: Đạt 95 đến dưới 98 điểm
- Mức 3: Đạt 90 đến dưới 95 điểm

*** Các văn bản quy định:**

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8793: 2011 về thiết kế trường tiểu học
- Thông tư liên tịch 13/2016/BYT-BGDĐT Quy định công tác y tế trường học
- Nghị định 64/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị
- Kế hoạch số 174 -KH/QU ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Quận ủy Long Biên triển khai thực hiện chủ đề “Hành động vì một Long Biên Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh”
- Nhiệm vụ năm học và các văn bản hướng dẫn, các kế hoạch công tác trong năm.